

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH Q**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2019/HS-ST
Ngày 11/9/2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ Q, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Khắc Hòa và ông Trần Quang Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Phú – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phúc Minh – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Q xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 09/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2019/QĐXXST-HS ngày 28/9/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Hùng V, sinh ngày 09/10/1991, tại tỉnh Q; nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Khu phố 1, phường 1, thị xã Q, tỉnh Q; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: lớp 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1963 và bà Đoàn Thị N, sinh năm 1966; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Q từ ngày 24/12/2018 đến ngày 20/5/2019 được thay thế biện pháp Bảo lãnh. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh ngày 04/10/1990; trú tại: Thôn Nam S, xã Vĩnh S, huyện V, tỉnh Q. Có mặt.

2. Ông Trần Ngọc D, sinh năm 1960; trú tại: Thôn Đại An Khê, xã Hải Thượng, huyện H, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 23/12/2018, bị cáo Nguyễn Văn Hùng V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exiter biển kiểm soát 74F1-04840 từ nhà ra quán Bar NonsTop ở thành phố Đ, tỉnh Q chơi. Tại đây, bị cáo V gặp một người tên là Sỹ N (không rõ tên tuổi đầy đủ, địa chỉ cụ thể) nên đã cùng Sỹ N và 04 người bạn của Sỹ N (không biết tên, tuổi địa chỉ của những người này) sử dụng hết 02 gói Ketamin (ma túy tổng hợp). Khoảng 01 giờ ngày 24/12/2018, khi bị cáo V ra về thì Sỹ N đưa cho bị cáo V một đoạn ống nhựa màu vàng trong đó có 08 viên nén màu hồng và 05 túi ni lông, trong đó có 3 túi ni lông có chứa chất bột màu trắng và nói: “V ơi mi cất đi để lần khác anh em chơi tiếp”. Bị cáo V cất số ma túy vào túi quần rồi điều khiển xe về nhà. Khi bị cáo V đi vào đến thị xã Q thì bị cáo V nhận được điện thoại của người bạn (bị cáo V khai là Trần Lê Khánh S, sinh năm 1991, trú tại thôn Đại An Khê, xã Hải Thượng, huyện H, tỉnh Q) từ số thuê bao 0762544465 gọi đến số điện thoại của bị cáo V là 0779222274 hỏi “còn đồ không”. Bị cáo V hiểu ý S hỏi là còn ma túy không nên bị cáo V trả lời “còn” thì S nhờ bị cáo V đưa đến cho người bạn của S tại nhà nghỉ Bilinh 04 cặp (08 viên) hồng phiến. Bị cáo V đồng ý và hỏi số điện thoại liên lạc để giao ma túy thì nhận được tin nhắn từ số điện thoại 0762544465 có nội dung “0945849514”. Đến 02 giờ 05 phút ngày 24/12/2018, khi bị cáo V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exiter BKS 74F1-04840 đi đến trước nhà nghỉ Bilinh thuộc khu phố 7, phường 3, thị xã Q thì bị lực lượng Công an thị xã Q kiểm tra và phát hiện bắt quả tang bị cáo V đang cất giấu trong người 08 viên nén màu hồng và 3 túi ni lông có chứa chất bột màu trắng.

Tại bản Kết luận giám định số 101/KLGĐ ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q kết luận: 08 viên nén màu hồng thu giữ lúc bắt quả tang được niêm phong trong bì ký hiệu MT1 gửi đến giám định là ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,7715g; 03 (ba) túi ni lông có chứa chất bột màu trắng dạng tinh thể được niêm phong trong phong bì ký hiệu MT2 gửi đến giám định là ma túy loại Ketamine có khối lượng 1,3414g. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 35 của Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Quá trình điều tra đã xác định số thuê bao 0945849514 được đăng ký bởi tên của Nguyễn Thị Tuyết N, sinh ngày 20/10/1990, trú tại phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, có số CMND 173352471; số thuê bao 0762544465 được đăng ký bởi tên của Nguyễn Thị Tĩnh, sinh ngày 01/01/1945, hộ khẩu tại phường 1, thị xã Q, tỉnh Q, có số CMND 197025694. Chị Nhung khai trước năm 2012 chị Nhung bị mất giấy CMND và chị không đăng ký sử dụng số thuê bao 0945849514. Bà T khai ngày 05/11/2018 bà T có đến công an để đổi lại giấy chứng minh, trước khi bị mất giấy chứng minh nhân dân vào tháng 5/2019 thì bà T không cho ai mượn giấy chứng minh

nhân dân của bà T và cũng không đăng ký sử dụng số thuê bao 0762544465. Trần Lê Khánh S không thừa nhận là đã sử dụng số thuê bao 0762544465 để điện thoại nhờ bị cáo V đem ma túy đến nhà nghỉ Bilinh và S khẳng định từ trước đến nay S không sử dụng số thuê bao 0762544465. Vì vậy không có căn cứ xem xét để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Trần Lê Khánh S.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh đối tượng tên Sỹ N là người bị cáo V khai đã đưa ma túy cho bị cáo V cất dấu để sử dụng, nhưng cho đến nay vẫn chưa có kết quả. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, khi nào xác định và chứng minh được hành vi của đối tượng này sẽ xử lý bằng một vụ án khác.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-TXQT ngày 19/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Q truy tố bị cáo Nguyễn Văn Hùng V về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Hùng V phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hùng V từ 15 tháng đến 18 tháng tù, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2018 đến ngày 20/5/2019, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu giữ tài sản, vật chứng của vụ án gồm: 05 túi ni lông màu trắng trong đó có 03 túi ni lông có chứa chất bột màu trắng; 01 đoạn ống nhựa màu vàng bên trong có 08 viên nén màu hồng; 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu trắng vàng (máy đã qua sử dụng);; Tiền Việt Nam: 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng); 01 xe mô tô màu xanh đen, nhãn hiệu YAMAHA Exiter, biển kiểm soát 74F1-04840.

Đối với xe mô tô màu xanh đen nhãn hiệu YAMAHA Exiter, biển kiểm soát 74F1-04840 là của ông Trần Ngọc D, trú tại thôn Đại An Khê, xã Hải Thượng, huyện H, tỉnh Q. Ông D cho con trai mình là Trần Lê Khánh S mượn và ngày 23/12/2018, sau đó S cho bị cáo V mượn để đi. Xét thấy chiếc xe mô tô trên không phải là vật chứng của vụ án nên ngày 17/6/2019 cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Trần Ngọc D nên không đề nghị xem xét.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tuyên tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong, có dấu “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q” ký hiệu PS3A 071305.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị tuyên trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị T 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu

trắng vàng (máy đã qua sử dụng) ; trả lại cho bị cáo V số tiền 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng).

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản ông Trần Ngọc D không có yêu cầu gì về dân sự nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: : Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Vào khoảng 02 giờ 05 phút ngày 24/12/2018, tại trước nhà nghỉ Bi Linh thuộc khu phố 7, phường 3, thị xã Q, Công an thị xã Q bắt quả tang bị cáo Nguyễn Văn Hùng V đang tàng trữ 08 viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine có khối lượng 0,7715 gam và 03 (ba) túi ni lông có chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Ketamine có khối lượng 1,3414 gam, tổng khối lượng của các chất ma túy là 2,1129 gam đã được kết luận tại bản Kết luận giám định số: 101/KLGĐ ngày 28/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323, Ketamine là chất ma túy nằm trong Danh mục III, STT: 35 của Nghị định số: 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai vào ngày 23 /12/2018, sau khi cùng với Sỹ N và một số người bạn của Nam sử dụng ma túy tại nhà nghỉ Nonstop – Đ , Nam đã đưa 08 viên ma túy tổng hợp loại Methamphetamine và và 03 (ba) túi ni lông có chứa chất bột màu trắng là ma túy loại Ketamine cho V cất giữ để tiếp tục sử dụng, khi V vào đến thị xã Q thì nhận được điện thoại của Trần Lê Khánh S từ số thuê bao 0762544465 nhờ V đưa đến cho một người bạn của S tại nhà nghỉ Bilinh 04 cặp(8 viên) hồng phiến, V đồng ý và hỏi điện thoại liên lạc để giao ma túy thì nhận được tin nhắn có nội dung “ 0945849514” nên V mang đến trước nhà nghỉ Bi linh và bị bắt quả tang đang cất giữ trong người số ma túy trên vào lúc 2h50’ ngày 24/12/2018 . Trần Lê Khánh S không thừa nhận có sử dụng số thuê bao 0762544465, qua xác minh S không đăng ký số thuê bao này; do đó không đủ cơ sở xác định V mang ma túy đến nhà nghỉ Bi linh để giao cho người có số thuê bao 0945849514 theo yêu cầu của S; vì vậy Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ.

[3] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức về pháp luật nhưng lại thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, biết rõ tác hại của ma túy đối với sức khỏe, đối với kinh tế, xã hội, là nguyên nhân dẫn

đến nhiều tội phạm khác, làm mất trật tự trị an, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân sinh sống trên địa bàn nên cần xử phạt nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú nên cần tiếp tục ra Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo để đảm bảo chấp hành án (Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự).

[6] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã tạm giữ các vật chứng liên quan đến vụ án gồm: 05 túi ni lông màu trắng trong đó có 03 túi ni lông bột màu trắng có chứa chất ma túy; 01 đoạn ống nhựa màu vàng bên trong có 08 viên nén màu hồng có chứa chất ma túy. Xét thấy đây là vật cấm tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy (Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015)

Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu trắng vàng (máy đã qua sử dụng) của chị Nguyễn Thị T và số tiền 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng) của bị cáo V hiện đang tạm giữ không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho chủ sở hữu chị Thương và bị cáo V (Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự).

[7] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản ông Trần Ngọc D không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện các quy trình tố tụng đúng theo quy định của pháp luật hình sự và tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Hùng V, phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Hùng V 15 (mười lăm) tháng tù, được trừ đi thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2018 đến ngày 20/5/2019, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Hùng V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong, có dấu “Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Q” ký hiệu PS3A 071305.

Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị T 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone, màu trắng vàng (máy đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong); trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Hùng V số tiền 50.000 đồng (năm mươi ngàn đồng).

Các vật chứng trên hiện có tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q, tỉnh Q theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/7/2019 giữa Công an thị xã Q và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Q;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Q;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q;
- Công an thị xã Q (2 bản);
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Q;
- Sở Tư pháp Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Thị Thu Hà

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Khắc Hòa Trần Quang Hải

Mai Thị Thu Hà